

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Ông Phan Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Th., sinh ngày 25/11/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 224 chung cư X, phường Y, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Ng.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; hiện đang bị tạm giam trong vụ án “Cướp giật tài sản” tại Nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 04/4/2019 (Có mặt);

Người bị hại: Anh Đặng Quang V., sinh năm 1998; thường trú: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đào Thị Thanh T., sinh năm 1993; thường trú: Khu vực X3, phường Y3, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số X4, đường Y4, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/7/2018, Trần Ngọc Th. và Nguyễn Thành A. đi chơi game về thì gặp anh Đặng Quang V. đang giữ xe cho khách tại địa chỉ Số X5, đường Y5, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, anh V. ngồi xem phim trên điện thoại nên không để ý trông coi xe. Th. nảy sinh ý định trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy phía sau lưng anh V. để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này Th. giả vờ nói lớn cho anh V. nghe “Thôi em đi về”, rồi Th. đến núp ở ghế salon sau lưng anh V. và A. đang ngồi. Khoảng 05 đến 10 phút sau, Th. thấy anh V. và A. đang xem phim trên điện thoại nên lén lút đi đến xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển số 77F1-178.69 của chị Đào Thị Thanh T. gửi tại bãi xe. Th. dắt lùi xe ra đường, quay đầu xe ra hướng đường X6 khoảng cách vị trí ban đầu 04 mét thì bị anh V. phát hiện và nói “Th.! Mày làm gì vậy”. Th. tiếp tục đẩy xe đi được 04 mét thì anh V. đuổi kịp, yêu cầu Th. dắt xe quay lại vị trí ban đầu. Sau đó, anh V. đuổi Th. về. Đến ngày 24/7/2018, anh V. đến Công an phường Phú Trung trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Th. đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1-178.69 có trị giá 13.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1-178.69 đã được trả lại cho người bị hại anh Đặng Quang V.. Anh Đặng Quang V. và chủ sở hữu là chị Đào Thị Thanh T. không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1-178.69 đã được trả lại cho người bị hại anh Đặng Quang V.. Anh Đặng Quang V. và chủ sở hữu là chị Đào Thị Thanh T. không có yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, màu xám (thu giữ của Trần Ngọc Th.).

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSQTP ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Th. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th. từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Th. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ ngày 23/7/2018, bị cáo Th. đã thực hiện hành vi lén lút tiếp cận chiếc xe gắn máy do anh Đặng Quang V. đang trông giữ và dắt đi khỏi vị trí dựng xe khoảng 04 mét thì bị phát hiện. Anh V. gọi bị cáo Th. nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dắt xe đi thì bị anh V. chạy theo giữ xe lại và đuổi về. Sau đó, ngày 24/7/2019 anh V. lên Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú trình báo sự việc. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Th. theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1-178.69 có trị giá 13.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Th. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo vào thời điểm phạm tội trên 17 tuổi và chưa đủ 18 tuổi do đó cần xem xét bị cáo thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị

cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Trần Ngọc Th. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, xem xét áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo trong thời gian được tại ngoại để điều tra đã thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” và hiện đang bị truy tố, điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tân Bình, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự để đảm bảo sự răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Th. phạm tội khi đã trên 17 tuổi và chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Vì bị cáo Th. phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại là anh Đặng Quang V. và chủ sở hữu là chị Đào Thị Thanh T. không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1-178.69 đã được trả lại cho người bị hại anh Đặng Quang V.. Anh Đặng Quang V. và chủ sở hữu là chị Đào Thị Thanh T. không có yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, màu xám (thu giữ của Trần Ngọc Th.). Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng và bị cáo Th. không yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Th. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Ngọc Th. 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc Th..

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, màu xám (thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Th.). (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 255/PNK ngày 06/8/2018 của Công an quận Tân Phú).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (3);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (17)

Tô Thị Ngọc Phượng